

Lưu ý: Thí sinh lưu cả 03 phần thi Word, Excel, Powerpoint theo quy định như sau:

- Phần Word **D:\CA1\SBD.doc**
- Phần Excel **D:\CA1\SBD.xls**
- Phần Powerpoint **D:\CA1\SBD.pptx**

Trong đó SBD là số báo danh của thí sinh (Ví dụ: Số báo danh có dạng **K25-104**)

ĐỀ 4

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	gõ họ tên thí sinh vào đây								
2	HÀNG KHÔNG VIỆT NAM ĐƯỜNG BAY CHÂU Á								
3	MÃ SỐ VÉ	TÊN HÀNH KHÁCH	TUYẾN BAY	HẠNG GIÁ	GIÁ VÉ	HÀNH LÝ (kg)	PHỤ THU		
4	BK-2B	Trần An				23			
5	BJ-1E	Lý Cường				18			
6	BK-1E	Nguyễn Ngọc				37			
7	HK-2B	Lâm Hà				45			
8	BK-2B	Lê Thị Liên				16			
9	BJ-2B	Phạm Sáng				37			
10	BJ-1B	Ngô Hương				41			
11	HK-1E	Cao Văn Sơn				12			
12	BK-2E	Đình Long				24			
13									
14	BẢNG GIÁ (USD)								
15	Mã tuyến	Tuyến bay	Giá vé một chiều (1)	Giá vé khứ hồi (2)		Bảng thống kê	Một chiều	Khứ hồi	
16	BK	Bangkok	110	165		Bangkok			
17	BJ	Bắc Kinh	195	230		Bắc Kinh			
18	HK	Hồng Kông	215	340		Hồng Kông			
19									

Yêu cầu:

1. Nhập bảng tính trên. (5đ)
2. Kẻ khung và tô màu nền theo qui định đề bài. (5đ)
3. Dựa vào ký tự cuối **MÃ SỐ VÉ** để điền vào cột **HẠNG GIÁ** biết rằng nếu ký tự cuối là E thì là hạng Phổ thông; là B thì là hạng Thương gia. (5đ)
4. Dựa vào 2 ký tự đầu **MÃ SỐ VÉ** và **BẢNG GIÁ** để điền vào cột **TUYẾN BAY**. (5đ)
5. Dựa vào 2 ký tự đầu **MÃ SỐ VÉ** và **BẢNG GIÁ** để điền vào cột **GIÁ VÉ**, biết rằng nếu ký tự thứ 4 là 1 thì tính giá một chiều; là 2 thì tính giá khứ hồi. (5đ)
6. Tính cột **PHỤ THU** biết rằng nếu hành lý trên 20kg thì nhân 1% **GIÁ VÉ** cho số kg vượt tải, dưới 20kg thì miễn phụ thu (3đ). Làm tròn số, không lấy lẻ thập phân (2đ). (5đ)
7. Tính thống kê lượt khách đi một chiều và khứ hồi của từng tuyến bay. (5đ)
8. Rút trích hành khách đi Bắc Kinh một chiều. (5đ)